



www.trithucviet.com.vn

Member of

Allinial
GLOBAL®

An association of legally independent firms

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023
(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)**

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

MST: 4500560092

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6 - 7
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	08
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	09
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 – 23

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là “Quỹ”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

Khái quát về Quỹ

Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 05 năm 2012 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Điện thoại : (0259) 3828 583

Fax : (0259) 3828 585

Hoạt động của Quỹ theo Quyết định thành lập số 25/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 05 năm 2012 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và điều lệ quy định là: Huy động vốn trung, dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước; Cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư; Đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư; Ủy thác cho vay, đầu tư, nhận ủy thác quản lý các quỹ tài chính nhà nước tại địa phương, các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Ban điều hành, quản lý

Ban điều hành của Quỹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phan Tấn Cảnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Nhật	Phó Chủ tịch thường trực	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2020
Ông Phan Quỳnh Dao	Phó Chủ tịch chuyên trách	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2020
Ông Lê Kim Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2020
Ông Hồ Chu Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Huỳnh Tấn Quốc	Trưởng ban
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên
Bà Lê Thị Huyền Linh	Thành viên

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phan Quỳnh Dao	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 04 năm 2020
Ông Lê Anh Tuấn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 31 tháng 03 năm 2023
Ông Lưu Quang Vũ	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 08 năm 2022

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Quỹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phan Quỳnh Dao.

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Tri Thức Việt (TTV) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Quỹ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

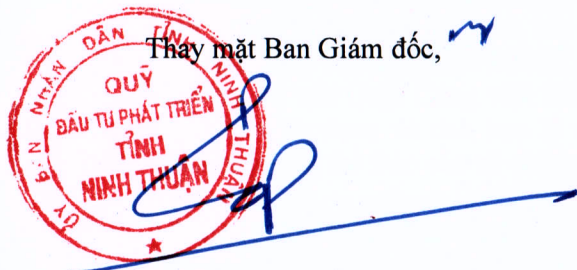
Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Quỹ và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Phan Quỳnh Dao
Giám đốc

Ngày 05 tháng 02 năm 2024



Số: 016.2024/BCKT-TTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU VÀ BAN GIÁM ĐỐC
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là "Quỹ"), được lập ngày 05 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Quỹ theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Quỹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 03 tháng 03 năm 2023.



Lê Quốc Tuấn
Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1558-2023-193-1
Thay mặt và đại diện

Công ty TNHH Tri Thức Việt (TTV)
Thành viên của Allinial Global

Bình Dương, ngày 05 tháng 02 năm 2024

Huỳnh Thị Kim Yên
Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5525-2020-193-1

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B01 - ĐTĐP**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN (100 = 110+120+130+140+150+160+170+180)	100		184.604.784.891	132.632.554.509
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32.210.310	44.570.159
1. Tiền	111		32.210.310	44.570.159
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư	120		167.679.733.150	115.437.390.993
1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	121	V.2	126.315.000.000	81.827.880.000
a. Tiền gửi có kỳ hạn	121a		126.315.000.000	81.827.880.000
2 Cho vay	122	V.3	41.364.733.150	33.609.510.993
a. Cho vay	122a		41.677.312.997	33.863.487.147
b. Dự phòng rủi ro cho vay	122b		(312.579.847)	(253.976.154)
3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	123		-	-
III. Các khoản phải thu	130		4.000.873.298	3.782.415.153
1. Phải thu của khách hàng	131	V.4	3.516.627.298	3.316.285.725
a. Phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay	131a		1.658.629.634	1.261.322.100
b. Phải thu từ hoạt động đầu tư trực tiếp	131b		1.414.963.625	1.414.963.625
d. Phải thu phí hoạt động nhận ủy thác, phí quản lý hợp vốn	131d		443.034.039	640.000.000
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	484.246.000	463.929.428
6. Phải thu khác	136		-	2.200.000
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản cố định	150		12.181.887.596	12.532.793.040
1. Tài sản cố định hữu hình	151	V.6	3.640.487.596	3.991.393.040
<i>Nguyên giá</i>	152		4.986.882.790	4.980.739.110
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	153		(1.346.395.194)	(989.346.070)
3. Tài sản cố định vô hình	157	V.7	8.541.400.000	8.541.400.000
<i>Nguyên giá</i>	158		8.541.400.000	8.541.400.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	159		-	-
VI. Bất động sản đầu tư	160		-	-
VII. Tài sản dở dang	170		371.935.936	371.935.936
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	171	V.8	371.935.936	371.935.936
VIII. Tài sản khác	180		338.144.601	463.449.228
1. Thuế GTGT được khấu trừ	181		157.619.609	237.583.204
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	182	V.11	20.652.025	10.102.349
3. Chi phí trả trước	183	V.9	159.872.967	215.763.675

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**Mẫu số B01 - ĐTĐP**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- NỢ PHẢI TRẢ	200		1.289.646.618	1.283.529.310
I. Nhận ủy thác, nhận hợp vốn cho vay	210		-	-
II. Các khoản phải trả	220		1.289.646.618	1.283.529.310
1. Phải trả người bán	221	V.10	31.582.130	205.385.309
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	224	V.11	185.869.318	150.464.600
3. Phải trả người lao động	225		922.260.845	709.962.488
4. Phải trả khác	229		108.761.552	85.350.108
5. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	232	V.12	41.172.773	132.366.805
III. Vay và nợ thuê tài chính	240		-	-
C- VỐN CHỦ SỞ HỮU	300		183.315.138.273	131.349.025.199
I. Vốn chủ sở hữu	310	V.13	183.315.138.273	131.349.025.199
1. Vốn góp của chủ sở hữu	311		170.000.000.000	120.000.000.000
4. Quỹ đầu tư phát triển	314		6.986.989.329	5.878.190.862
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	315		3.787.800.454	3.600.796.689
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	316		2.540.348.490	1.870.037.648
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>316a</i>		-	-
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>316b</i>		<i>2.540.348.490</i>	<i>1.870.037.648</i>
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	320		-	-
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	330		184.604.784.891	132.632.554.509

Ninh Thuận, ngày 05 tháng 02 năm 2024

Võ Thị Minh Thư
Người lập biểuLưu Quang Vũ
Kế toán trưởngPhan Quỳnh Dao
Giám đốc

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

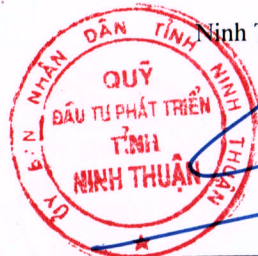
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B02 - ĐTĐP**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****Năm 2023**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Thu nhập lãi thuần	01	VI.1	7.872.480.846	6.372.984.573
1.1. Doanh thu thuần lãi cho vay	02	VI.1a	7.895.315.146	6.383.379.573
1.2. Chi phí lãi vay, chi phí liên quan trực tiếp tới việc huy động vốn và các khoản chi phí hoạt động cho vay	03	VI.1b	22.834.300	10.395.000
2. Thu thập thuần từ hoạt động đầu tư trực tiếp	04		-	847.198.625
2.1. Doanh thu thuần từ hoạt động đầu tư trực tiếp	05		-	-
2.2. Chi phí hoạt động đầu tư trực tiếp	06		-	(847.198.625)
3. Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ	07	VI.2	777.606.944	572.676.655
3.1. Doanh thu thuần hoạt động dịch vụ	08	VI.2a	790.030.944	572.676.655
3.2. Chi phí hoạt động dịch vụ	09	VI.2b	12.424.000	-
4. Thu nhập thuần từ hoạt động đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	10		-	-
5. Thu nhập thuần từ hoạt động tài chính	13		-	-
6. Chi phí hoạt động kinh doanh	16	VI.3	5.357.757.516	5.354.837.617
7. Thu nhập khác	17		2.642.647	20.455.546
7.1. Thu nhập thuần từ hoạt động khác	18		2.642.647	20.455.546
7.2. Chi phí khác	19		-	-
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước dự phòng rủi ro cho vay (20 = 01 + 04 + 07 + 10 + 13 - 16 + 17)	20		3.294.972.921	2.458.477.782
9. Chi phí dự phòng rủi ro cho vay	30	VI.4	58.603.693	61.261.037
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (40 = 20 - 30)	40		3.236.369.228	2.397.216.745
11. Chi phí thuế TNDN	50		696.020.738	527.179.097
11.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.11	696.020.738	527.179.097
12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=40 - 50)	60		2.540.348.490	1.870.037.648

Ninh Thuận, ngày 05 tháng 02 năm 2024

Võ Thị Minh Thư
Người lập biểuLưu Quang Vũ
Kế toán trưởngPhan Quỳnh Dao
Giám đốc

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B03a - ĐTĐP**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****(Theo phương pháp trực tiếp)****Năm 2023**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ hoạt động đầu tư trực tiếp	01		-	-
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(1.424.867.312)	(1.691.505.631)
3. Tiền thu từ các khoản phí	03		1.066.000.000	503.224.962
4. Tiền chi cho vay	04		(17.275.167.163)	(14.528.752.440)
5. Tiền thu hồi gốc cho vay	05		9.461.341.313	6.360.614.234
6. Thu tiền lãi cho vay, lãi tiền gửi	06		7.498.007.612	6.482.967.661
7. Tiền chi trả cho người lao động	16		(2.652.439.485)	(2.495.419.026)
8. Thuế TNDN đã nộp	18	V.11	(660.616.020)	(843.535.146)
8. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	19		87.699.348.065	96.887.920.894
10. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	20		(133.724.616.859)	(87.242.129.448)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(50.013.009.849)	3.433.386.060
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	31		-	(3.434.822.651)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	32		650.000	22.500.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	40		650.000	(3.412.322.651)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	41	V.13	50.000.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	50		50.000.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (60 = 30+40+50)	60		(12.359.849)	21.063.409
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	70	V.1	44.570.159	23.506.750
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	71		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (80 = 60 + 70 + 71)	80	V.1	32.210.310	44.570.159

Ninh Thuận, ngày 05 tháng 02 năm 2024



Võ Thị Minh Thư
Người lập biểu

Lưu Quang Vũ
Kế toán trưởng

Phan Quỳnh Dao
Giám đốc

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 09 - ĐTĐP

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là “Quỹ”) là quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận thành lập.

Vốn điều lệ của Quỹ: 300.000.000.000 VND.

2. Phạm vi hoạt động của Quỹ

Các hoạt động của Quỹ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ: Huy động vốn trung, dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước; Cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư; Đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư; Ủy thác cho vay, đầu tư, nhận ủy thác quản lý các quỹ tài chính nhà nước tại địa phương, các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Quỹ không quá 12 tháng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Quỹ áp dụng Chế độ kế toán được ban hành theo Thông tư số 209/2015/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ Đầu tư phát triển địa phương.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán được ban hành theo Thông tư số 209/2015/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Quỹ Đầu tư phát triển địa phương cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - ĐTDĐ

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Phân loại nợ và đánh giá rủi ro tín dụng

Quỹ cũng thực hiện phân loại nợ theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Các khoản cho vay được phân loại theo mức độ rủi ro sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác của khoản cho vay.

Dự phòng rủi ro và xử lý nợ xấu

Việc tính dự phòng cụ thể được căn cứ trên các tỷ lệ áp dụng đối với từng nhóm nợ như sau:

- a) Nhóm 1 (Nợ đủ tiêu chuẩn): 0%;
- b) Nhóm 2 (Nợ cần chú ý): 5%;
- c) Nhóm 3 (Nợ dưới tiêu chuẩn): 20%;
- d) Nhóm 4 (Nợ nghi ngờ): 50%;
- đ) Nhóm 5 (Nợ có khả năng mất vốn): 100%.

Dự phòng cụ thể được tính theo số dư các khoản cho vay tại cuối mỗi tháng, trừ đi giá trị khấu trừ của tài sản đảm bảo. Giá trị khấu trừ của tài sản đảm bảo là giá trị mà Quỹ ước tính có thể thu hồi từ việc phát mại tài sản đảm bảo sau khi trừ đi các chi phí phát mại tài sản đảm bảo dự kiến tại thời điểm trích lập dự phòng cụ thể và được chiết khấu theo tỷ lệ quy định cho từng loại tài sản đảm bảo.

Số tiền dự phòng chung phải trích được xác định bằng 0,75% tổng số dư các tài khoản vay tại mỗi tháng trong 7 ngày đầu tiên của tháng, không bao gồm các khoản cho vay được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn.

Nguyên tắc xử lý rủi ro cho vay theo quy định của pháp luật: Sử dụng dự phòng cụ thể để xử lý rủi ro cho vay; sử dụng tài sản bảo đảm (nếu Quỹ nhận tài sản bảo đảm của đối tượng đi vay); sử dụng dự phòng chung (khi dự phòng cụ thể và tài sản đảm bảo không đủ bù đắp). Sau khi sử dụng dự phòng chung vẫn không đủ bù đắp thì được ghi nhận vào chi phí hoạt động nghiệp vụ. Quỹ vẫn phải tiếp tục theo dõi nợ gốc cho vay đã xử lý rủi ro ở ngoài Bảng cân đối kế toán để đôn đốc thu hồi.

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - ĐTDĐ

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Quỹ có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Quỹ nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Quỹ và người mua là đơn vị độc lập với Quỹ, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Quỹ là chi phí công cụ, dụng cụ.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - ĐTĐP

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Quỹ phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	21
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Quỹ phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Quỹ là Quyền sử dụng đất:

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Quỹ đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Quỹ, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - ĐTDĐ

9. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

10. **Phân phối lợi nhuận**

Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương và Thông tư 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 hướng dẫn thi hành một số điều tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

11. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu và thu nhập được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh khi Quỹ có khả năng thu được lợi ích kinh tế và có thể xác nhận được một cách đáng tin cậy. Trong đó:

- Doanh thu lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay được ghi nhận trên cơ sở dồn tích;
- Doanh thu từ bán các khoản đầu tư trực tiếp được ghi nhận khi các khoản đầu tư được bán, các rủi ro trọng yếu và quyền sở hữu đã chuyển sang người mua;
- Thu phí hoạt động nhận ủy thác được ghi nhận trên cơ sở dồn tích.

Doanh thu từ lãi tiền vay được Quỹ ngưng ghi nhận vào kết quả kinh doanh và hạch toán ngoại bảng kể từ thời điểm khoản nợ được phân loại sáng nhóm 2 trở đi.

12. **Chi phí hoạt động nghiệp vụ và chi phí hoạt động kinh doanh**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

13. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế.

14. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. **Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	7.329.000	20.982.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	24.881.310	23.588.159
Cộng	<u>32.210.310</u>	<u>44.570.159</u>

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - ĐTDĐ

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn				
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - CN Ninh Thuận	58.980.000.000	58.980.000.000	40.865.000.000	40.865.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Ninh Thuận	49.175.000.000	49.175.000.000	27.355.000.000	27.355.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Ninh Thuận	10.660.000.000	10.660.000.000	6.162.880.000	6.162.880.000
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - CN Ninh Thuận	7.500.000.000	7.500.000.000	7.445.000.000	7.445.000.000
Cộng	126.315.000.000	126.315.000.000	81.827.880.000	81.827.880.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tiền gửi có kỳ hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 11 đến 12 tháng với lãi suất từ 4,7%/năm đến 9,1%/năm.

3. Cho vay

3a. Hình thức cho vay

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Gốc cho vay	Giá trị có thể thu hồi	Gốc cho vay	Giá trị có thể thu hồi
Quỹ trực tiếp cho vay	35.642.362.884	35.375.045.163	27.334.537.034	27.129.528.006
Công ty TNHH Phát triển Giáo dục Hoa Sen	11.771.964.000	11.683.674.270	10.512.000.000	10.433.160.000
Trung tâm quản lý nhà và chung cư	4.474.178.721	4.440.622.381	6.606.313.064	6.556.765.716
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tuấn Tú	7.391.308.000	7.335.873.190	-	-
Công ty Điện lực Ninh Thuận	3.981.167.163	3.951.308.409	-	-
Công ty TNHH XD - TM & SX Nam Thành Ninh Thuận	3.145.263.000	3.121.673.528	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Phú Thịnh	-	-	4.080.667.970	4.050.062.960
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Cao	3.267.370.000	3.242.864.725	3.880.000.000	3.850.900.000
Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Trí Đức	1.611.112.000	1.599.028.660	2.255.556.000	2.238.639.330
Quỹ hợp vốn cho vay	6.034.950.113	5.989.687.987	6.528.950.113	6.479.982.987
Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận	6.034.950.113	5.989.687.987	6.528.950.113	6.479.982.987

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Mẫu số B 09 - ĐTĐP**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Gốc cho vay	Giá trị có thể thu hồi	Gốc cho vay	Giá trị có thể thu hồi
Cộng	41.677.312.997	41.364.733.150	33.863.487.147	33.609.510.993
3b. Phân tích chất lượng dư nợ cho vay				
		Số cuối năm		Số đầu năm
Nhóm 1 – Nợ đủ tiêu chuẩn		41.677.312.997		33.863.487.147
Cộng		41.677.312.997		33.863.487.147
3c. Phân tích dư nợ cho vay theo thời gian				
		Số cuối năm		Số đầu năm
Nợ trung hạn		8.023.745.000		8.666.424.050
Nợ dài hạn		33.653.567.997		25.197.063.097
Cộng		41.677.312.997		33.863.487.147
3d. Dự phòng rủi ro cho vay				
		Năm nay		Năm trước
Dự phòng chung				
Số dư đầu năm		(253.976.154)		(192.715.117)
Dự phòng rủi ro trích lập trong năm		(105.200.200)		(104.671.758)
Hoàn nhập dự phòng rủi ro trong năm		46.596.507		43.410.721
Số dự phòng đã sử dụng để xử lý rủi ro		-		-
Số dư cuối năm		(312.579.847)		(253.976.154)
Dự phòng cụ thể				
Số dư đầu năm		-		-
Số dư cuối năm		-		-
4. Phải thu của khách hàng				
		Số cuối năm		Số đầu năm
Các khoản phải thu của khách hàng cỡ thời gian thu hồi không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo				
Phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay		1.658.629.634		1.261.322.100
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Ninh Thuận		544.937.154		455.449.890
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - CN Ninh Thuận		524.185.864		528.637.629
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Ninh Thuận		348.973.451		59.223.769
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - CN Ninh Thuận		240.533.165		190.284.630
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Phú Thịnh		-		27.726.182
Phải thu từ hoạt động đầu tư trực tiếp		1.414.963.625		1.414.963.625
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận		1.414.963.625		1.414.963.625

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - ĐTĐP

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu phí hoạt động nhận ủy thác, phí quản lý hợp vốn	443.034.039	640.000.000
<i>Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Ninh Thuận</i>	<i>443.034.039</i>	<i>640.000.000</i>
Cộng	3.516.627.298	3.316.285.725

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trung tâm Phát triển Quỹ đất Ninh Hải	274.246.000	274.246.000
Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Miền Nhiệt Đới	114.000.000	114.000.000
	81.000.000	75.683.428
Các nhà cung cấp khác	15.000.000	-
Cộng	484.246.000	463.929.428

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc (*)	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	4.727.939.110	212.800.000	40.000.000	4.980.739.110
Tăng trong năm	6.143.680	-	-	6.143.680
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	4.734.082.790	212.800.000	40.000.000	4.986.882.790
<i>Trong đó:</i>				
Tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	212.800.000	40.000.000	252.800.000
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	736.546.070	212.800.000	40.000.000	989.346.070
Khấu hao trong năm	357.049.124	-	-	357.049.124
Số dư cuối năm	1.093.595.194	212.800.000	40.000.000	1.346.395.194
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	3.991.393.040	-	-	3.991.393.040
Số dư cuối năm	3.640.487.596	-	-	3.640.487.596
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

(*) Nhà cửa, vật tư kiến trúc là giá trị tài sản trên đất tại số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Quỹ được Nhà nước giao tài sản này không thu tiền sử dụng đất và thời gian sử dụng lâu dài theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - ĐTĐP

Quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BP183516 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 11/07/2013.

7. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	8.541.400.000
Số dư cuối năm	8.541.400.000
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	-
Khấu hao trong năm	-
Số dư cuối năm	-
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	8.541.400.000
Số dư cuối năm	8.541.400.000
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có diện tích 616,1 m² tại số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận với giá trị là 8.541.000.000 VND. Quỹ được Nhà nước giao tài sản này không thu tiền sử dụng đất và thời gian sử dụng lâu dài theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BP183516 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 11/07/2013.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công trình Khu dân cư				
Đông Giũa	371.935.936	371.935.936	371.935.936	371.935.936
Cộng	371.935.936	371.935.936	371.935.936	371.935.936

9. Chi phí trả trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí trả trước không quá 12 tháng		
Công cụ, dụng cụ	-	13.707.407
Chi phí trả trước trên 12 tháng		
Công cụ, dụng cụ	159.872.967	202.056.268
Cộng	159.872.967	215.763.675

10. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Thuận Phát	27.680.000	27.680.000

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - ĐTDĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Hoàn Hiến	-	156.631.700
Các nhà cung cấp khác	3.902.130	21.073.609
Cộng	31.582.130	205.385.309

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế thu nhập doanh nghiệp	150.464.600	-	696.020.738	(660.616.020)	185.869.318	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	(10.102.349)	109.534.526	(120.084.202)	-	(20.652.025)
Lệ phí môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	2.166.000	(2.166.000)	-	-
Cộng	150.464.600	(10.102.349)	810.721.264	(785.866.222)	185.869.318	(20.652.025)

Thuế giá trị gia tăng

Quỹ nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Quỹ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.236.369.228	2.397.216.745
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	243.734.400	238.678.738
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	3.480.103.628	2.635.895.483
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	3.480.103.628	2.635.895.483
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	696.020.738	527.179.097

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Quỹ được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Quỹ kê khai và nộp theo quy định.

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - ĐTDĐ

12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	654.678	213.317.700	(209.393.638)	4.578.740
Quỹ phúc lợi	88.610.262	142.211.800	(222.162.900)	8.659.162
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	43.101.865	218.705.916	(233.872.910)	27.934.871
Cộng	132.366.805	574.235.416	(665.429.448)	41.172.773

13. Vốn chủ sở hữu

13a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	120.000.000.000	139.063.772	2.911.094.453	6.801.761.180	129.851.919.405
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	1.870.037.648	1.870.037.648
Phân phối lợi nhuận	-	5.739.127.090	689.702.236	(6.801.761.180)	(372.931.854)
Cộng	120.000.000.000	5.878.190.862	3.600.796.689	1.870.037.648	131.349.025.199
Số dư đầu năm nay	120.000.000.000	5.878.190.862	3.600.796.689	1.870.037.648	131.349.025.199
Góp vốn trong năm nay (*)	50.000.000.000	-	-	-	50.000.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	2.540.348.490	2.540.348.490
Phân phối lợi nhuận	-	1.108.798.467	187.003.765	(1.870.037.648)	(574.235.416)
Số dư cuối năm nay	170.000.000.000	6.986.989.329	3.787.800.454	2.540.348.490	183.315.138.273

(*) Trong năm Quỹ tăng vốn điều lệ theo Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 25 tháng 08 năm 2023 và Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 02 tháng 08 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

13b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ủy Ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã góp 170.000.000.000 VND. Vốn điều lệ còn phải góp là 130.000.000.000 VND.

13c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Quỹ đã phân phối lợi nhuận theo Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 17 tháng 04 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận như sau:

	Năm nay	Năm trước
Quỹ đầu tư phát triển	1.108.798.467	5.739.127.090
Quỹ dự phòng tài chính	187.003.765	689.702.236
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	355.529.500	228.572.898
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	218.705.916	144.358.956
Cộng	1.870.037.648	6.801.761.180

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Mẫu số B 09 - ĐTDĐ****14. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****14a. Tài sản nhận thế chấp, cầm cố, đảm bảo nợ vay khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự án Nhà ở xã hội Khu dân cư D7-D10	17.860.000.000	19.500.000.000
Dự án Trường Mầm non Hoa Sen 5	15.280.000.000	18.920.000.000
Dự án Đầu tư phương tiện vận tải công cộng Tuần Tú	11.896.585.000	-
Công trình Cải tạo và phát triển lưới điện phân phối năm 2024	8.627.567.017	-
Dự án Phòng khám đa khoa Trí Đức	4.400.000.000	4.400.000.000
Dự án Đầu tư phương tiện vận tải công cộng Thanh Cao	3.910.976.000	3.333.780.800
Dự án Đầu tư phương tiện thu gom chất thải để tái chế Nam Thành	3.701.686.800	-
Dự án Khoa khám chữa bệnh theo yêu cầu của Bệnh viện tỉnh	2.399.090.910	2.399.090.910
Dự án Đầu tư các công trình điện năm 2023	2.043.879.733	-
Dự án chợ Thanh Hải	-	11.846.000.000
Dự án chợ Thuận Bắc	-	9.900.000.000
Cộng	<u>70.119.785.460</u>	<u>70.298.871.710</u>

14b. Nợ gốc từ hoạt động nhận ủy thác, nhận hợp vốn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vốn nhận ủy thác của Quỹ phát triển đất tỉnh đã giải ngân các dự án chưa thu hồi:</i>		
Dự án Trung tâm thương mại Tháp Chàm	9.129.624.428	9.129.624.428
Dự án Trụ sở làm việc của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	928.827.022	928.827.022
Dự án Nhà máy Thông Thuận Seafood 1	17.000.000.000	17.000.000.000
Dự án Khách sạn du lịch cao cấp tại phường Mỹ Bình	-	67.762.000
Cộng	<u>27.058.451.450</u>	<u>27.126.213.450</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Thu nhập lãi thuần****1a. Doanh thu thuần lãi cho vay**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi cho vay	2.906.535.798	1.836.128.742
Lãi tiền gửi	4.988.779.348	4.547.250.831
Cộng	<u>7.895.315.146</u>	<u>6.383.379.573</u>

1b. Chi phí lãi vay, chi phí liên quan trực tiếp tới việc huy động vốn và các khoản chi phí hoạt động cho vay

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoạt động cho vay	22.834.300	10.395.000
Cộng	<u>22.834.300</u>	<u>10.395.000</u>

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - ĐTDĐ

2. Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ

2a. Doanh thu thuần hoạt động dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu phí nhận ủy thác (*)	790.030.944	572.676.655
Cộng	<u>790.030.944</u>	<u>572.676.655</u>

(*) Phí quản lý vốn nhận ủy thác theo hợp đồng Ủy thác số 04/HĐUT-QBLTD ngày 02/05/2018 và Phụ lục Hợp đồng số 43/PLHĐ-BLTD ngày 26/12/2019 về việc Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Ninh Thuận ủy thác cho Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Ninh Thuận quản lý và điều hành Quỹ Bảo lãnh tín dụng. Theo đó, phí nhận ủy thác được tính bằng 20% trên chênh lệch thu chi trước thuế hàng năm của Quỹ Bảo lãnh tín dụng.

2b. Chi phí hoạt động dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoạt động dịch vụ	12.424.000	-
Cộng	<u>12.424.000</u>	<u>-</u>

3. Chi phí hoạt động kinh doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	3.225.853.232	3.232.247.782
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	113.030.708	71.313.748
Chi phí khấu hao tài sản cố định	357.049.124	160.497.841
Thuế, phí và lệ phí	5.166.000	4.884.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	138.743.007	188.111.021
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.517.915.445	1.697.783.225
Cộng	<u>5.357.757.516</u>	<u>5.354.837.617</u>

4. Chi phí dự phòng rủi ro cho vay

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dự phòng chung	58.603.693	61.261.037
Cộng	<u>58.603.693</u>	<u>61.261.037</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt

Thành viên quản lý chủ chốt của Quỹ gồm: Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Ban điều hành:

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Quỹ không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Quỹ không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt gồm có lương và thù lao trong năm là 1.654.452.000 VND (năm trước là 1.789.437.328 VND).

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NINH THUẬN

Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - ĐTĐP

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

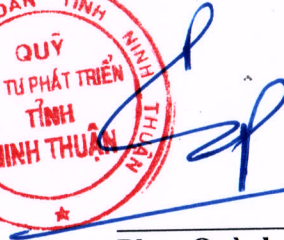
Ninh Thuận, ngày 05 tháng 02 năm 2024



Võ Thị Minh Thư
Người lập biểu



Lưu Quang Vũ
Kế toán trưởng



Phan Quỳnh Dao
Giám đốc

